

Số: 12/NQ-HĐND

Vĩnh Quang, ngày 31 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH QUANG
KHÓA XIII, KỲ HỌP LẦN THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025; Công văn số 01942/SNV-TCCVC ngày 24/6/2025 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nhiệm vụ thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ trọng tâm cho các xã, phường (mới) trên địa bàn tỉnh;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 28/7/2025 của UBND xã; Báo cáo thẩm tra số 03/BC-BKTNS ngày 29/7/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-BVHXH ngày 28/7/2025 của Ban Văn hóa- Xã hội HĐND xã; ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã nhất trí với nội dung Báo cáo của UBND xã về việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2025, trình tại kỳ họp, đồng thời nhấn mạnh một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 6 THÁNG CUỐI NĂM VÀ NĂM 2025

1. Mục tiêu tổng quát: Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đẩy mạnh phát triển kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản phẩm 6 tháng cuối năm 2025 tăng 5,3% (trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng 5,6%; thương mại - dịch vụ và du lịch tăng 1,4%) và cả năm 2025 tăng 9,2% (trong đó: nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 5,1%; công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng tăng 11,1%; thương mại - dịch vụ và du lịch tăng 4,6%).

2. Các chỉ tiêu chủ yếu 6 tháng cuối năm và cả năm 2025

2.1. Tốc độ tăng giá trị sản phẩm tăng 6 tháng cuối năm 5,3% và cả năm 9,2%; trong đó: nông, lâm và thủy sản 6 tháng cuối năm tăng 6,0% và cả năm tăng 5,1%; công nghiệp và xây dựng 6 tháng cuối năm tăng 5,6% và cả năm 11,1%; dịch vụ 6 tháng cuối năm tăng 1,4% và cả năm 4,6%.

2.2. Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn 6 tháng cuối năm 8.991 triệu đồng và cả năm 17.319 triệu đồng.

2.3. Tổng thu ngân sách trên địa bàn 6 tháng cuối năm 370 triệu đồng và cả năm 740 triệu đồng.

2.4. Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 6 tháng cuối năm 63 triệu đồng và cả năm 142 triệu đồng.

2.5. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 6 tháng cuối năm 98,3% và cả năm 98,3%.

2.6. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 6 tháng cuối năm 9,44% và cả năm 9,44%.

2.7. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều 6 tháng cuối năm 4,10% và cả năm 4,10%.

2.8. Bảo hiểm xã hội tự nguyện 6 tháng cuối năm 38 người và cả năm 245 người.

2.9. Tạo việc làm mới 6 tháng cuối năm 210 người và cả năm 210 người.

2.10. Đào tạo nghề lao động nông thôn 6 tháng cuối năm 125 người và cả năm 125 người.

2.11. Tỷ lệ độ che phủ rừng 6 tháng cuối năm 58,45% và cả năm 58,45%.

2.12. Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh 100% (tỷ lệ sử dụng nước sạch 16,0%).

2.13. Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 60%.

2.14. Thu hút dự án mới cả năm 02 dự án.

2.15. Giải quyết số vụ vi phạm lấn chiếm đất đai trong năm 21 vụ.

2.16. Số lượng công trình, dự án hoàn thành giải phóng mặt bằng so với tổng số dự án trên địa bàn trên 50%.

2.17. Giảm tỷ lệ đơn thư khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới cả năm 70%.

2.18. Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền 85%.

2.19. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao trên 98%.

2.20. Xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật tập trung cả năm 1 cơ sở.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

- Tiếp tục đổi mới phong cách chỉ đạo, điều hành, thể hiện trách nhiệm nêu gương, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; ưu tiên dành thời gian tập trung nghiên cứu đổi mới, đề xuất ý tưởng sáng tạo phát triển kinh tế - xã hội; tập trung giải quyết các nút thắt, điểm nghẽn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp phát triển kinh tế; thực hiện điều hành bằng các chỉ số, chỉ tiêu kinh tế - xã hội được lượng hóa, liên thông, liên kết. Đổi mới tư duy của hệ thống chính quyền và chuyển đổi thật sự từ tư duy "*chính quyền quản lý*" sang "*chính quyền phục vụ*"; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp sản xuất phát triển kinh tế trong khuôn khổ quy định pháp luật. Quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ để người dân chuyển đổi phương thức sản xuất mới, hiệu quả để vươn lên làm giàu bền vững.

- Xây dựng đội ngũ có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới, theo tinh thần “*đúng người, đúng việc*”; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tiếp tục quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc, ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ giải quyết hồ sơ, thủ tục cho người dân, doanh nghiệp nhanh chóng, thấu tình đạt lý, phù hợp với quy định của nhà nước. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, công vụ; tăng cường quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị, cùng các chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên về việc tổ chức Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

- Theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, năm 2025 được xác định là năm “*tăng tốc*” và “*bứt phá*”, có ý nghĩa quan trọng, quyết định hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh năm 2025 và cả giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra, góp phần tạo nền tảng vững chắc và động lực mạnh mẽ để cùng cả nước bước vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh của dân tộc Việt Nam. Do đó, để phấn đấu thực hiện hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2025 và cả năm 2025, xã Vĩnh Quang rà soát động lực tăng trưởng của địa phương và xây dựng kịch bản chi tiết thực hiện các nhiệm vụ, để hoàn thành các chỉ tiêu đề ra.

1. Về phát triển kinh tế

- Tổng giá trị sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025 là 70.778 triệu đồng, tăng 6% so với cùng kỳ và cả năm 155.017 triệu đồng, tăng 5,1% so với cùng kỳ. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 58,45%.

- Tăng cường chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; tăng mức độ cơ giới hóa trong khâu canh tác, áp dụng các biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước gắn với phòng trừ sâu bệnh, áp dụng quy trình canh tác tiên tiến để tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu quả kinh tế; tích cực chuyển đổi đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây trồng cận có hiệu quả kinh tế cao; đa dạng hoá các loại sản phẩm nông nghiệp phù hợp với nhu cầu thị trường, điều kiện đất đai, khí hậu của địa phương.

- Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi thân thiện với môi trường, xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; tập trung phát triển các loại vật nuôi chủ lực như bò, lợn, gà... Triển khai có hiệu quả công tác tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh; triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ trong chăn nuôi. Đôn đốc 02 dự án chăn nuôi Công nghệ cao sớm đầu tư theo tiến độ cam kết (Công ty TNHH Đầu tư Nam Việt Hưng - Bình Định; Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao Vĩnh Quang).

- Tăng cường công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường; nghiêm cấm nhân dân không được sử dụng các biện pháp đánh bắt thủy sản bằng xung điện, hóa chất hoặc chất nổ; xây dựng và duy trì hoạt động của các mô hình đồng quản lý trong nuôi trồng thủy sản tại các vùng nuôi tập trung.

- Tập trung quản lý, bảo vệ tốt diện tích rừng tự nhiên hiện có, tăng cường quản lý,

kiểm tra hoạt động khai thác rừng trồng và trồng lại rừng sau khai thác. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng năm 2025; thực hiện công tác khoán quản lý bảo vệ rừng, khoán khoán nuôi xúc tiến tái sinh rừng theo kế hoạch năm 2025; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng, phấn đấu đến cuối năm 2025 tỷ lệ che phủ rừng đạt 58,45%.

- Thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đất đai, tài nguyên và môi trường, phấn đấu đến cuối năm 2025, tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom 60%; giải quyết 21 vụ vi phạm về đất đai; hoàn thành giải phóng mặt bằng so với tổng số dự án trên địa bàn đạt từ 50% trở lên.

- Triển khai quyết liệt, đồng bộ phương án xử lý môi trường, nhất là vấn đề thu gom, vận chuyển, xử lý rác, chất thải rắn sinh hoạt, tăng tỷ lệ thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực nông thôn; tăng tần suất thu gom, thí điểm thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, thực hiện việc thu gom, vận chuyển, xử lý theo phân loại, nước thải trong sản xuất và sinh hoạt. Đề ra mục tiêu cụ thể về tỷ lệ thu gom, xử lý đảm bảo đối với từng loại rác thải; rà soát thống kê định kỳ và xây dựng cơ sở dữ liệu về phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn.

- Tăng cường nghiên cứu, nắm chắc các quy định của pháp luật về đất đai để tham mưu lãnh đạo, quản lý, điều hành một cách hiệu quả; nêu cao tinh thần quyết tâm, xác định rõ trách nhiệm và thẩm quyền trong lãnh đạo của từng địa phương về thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai; thường xuyên kiểm tra, rà soát địa bàn còn diện tích đất chưa sản xuất do nhà nước quản lý để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp lấn, chiếm; quá trình xử lý phải chặt chẽ trong việc lập hồ sơ theo quy định pháp luật; tăng cường quản lý chặt chẽ diện tích đất bị lấn chiếm sau khi xử lý.

- Tổng giá trị sản phẩm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và xây dựng ước thực hiện 6 tháng cuối năm là 315.09 triệu đồng.

- Tiếp tục rà soát, giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện các công trình, dự án đầu tư trên địa bàn xã đối với các Chương trình MTQG và Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn, bê tông hóa kênh mương. Kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình, đảm bảo chất lượng; quyết toán dự án hoàn thành đúng quy định- Xử lý dứt điểm những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

- Kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án năm 2025: Hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/500 và mời gọi, thu hút đầu tư, thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng các dự án và đôn đốc, theo dõi một số dự án trọng điểm trên địa bàn: 02 Dự án chăn nuôi heo công nghệ cao trên địa bàn thôn Định Quang và thôn M6; Dự án Nhà máy điện gió; Cụm CN Tà Súc giai đoạn 3; Dự án ổn định khu dân cư làng 5.

- Thu ngân sách trên địa bàn ước thực hiện 06 tháng cuối năm 370 triệu đồng, cả năm 2025 là 740 triệu đồng. Tổng giá trị sản phẩm thương mại - dịch vụ ước thực hiện 6 tháng cuối năm 2025 là 36.592 triệu đồng tăng 1,4% so với cùng kỳ và cả năm 72.656 triệu đồng tăng 4,6% so với cùng kỳ.

- Thúc đẩy các hoạt động thương mại - dịch vụ; thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý thị trường, góp phần bình ổn giá cả, chống hàng giả, hàng kém chất lượng,

kiểm tra việc niêm yết giá, bán hàng theo giá niêm yết. Phối hợp các ngành chức năng tỉnh hỗ trợ giới thiệu, quảng bá tiêu thụ sản phẩm của địa phương, ... Triển khai thực hiện ứng dụng thương mại điện tử phục vụ phát triển thương mại - dịch vụ trên địa bàn.

- Đẩy mạnh các biện pháp tăng thu ngân sách, nhất là thu thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh; kích thích tạo nguồn thu mới; tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu ngân sách nhà nước, đặc biệt là các nguồn thu còn dư địa, dự kiến tăng trưởng trong năm 2025. Chủ động rà soát, điều chỉnh bộ thuế khoán năm 2025 cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện Luật Quản lý thuế, các chế độ, chính sách thu của Nhà nước; giám sát, quản lý chặt tình hình nợ thuế của hộ kinh doanh, có biện pháp xử lý các trường hợp chây ỳ.

- Thực hiện đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG năm 2025. Trong đó, phải xác định giải ngân vốn đầu tư công và vốn sự nghiệp các Chương trình MTQG là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra không gian phát triển mới, làm động lực thúc đẩy để dẫn dắt và thu hút, huy động các nguồn vốn khác trong xã hội cho đầu tư phát triển. Phấn đấu giải ngân >98% kế hoạch đề ra.

2. Về văn hóa - xã hội

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, văn nghệ; thể dục thể thao; duy trì, đảm bảo thời lượng phát sóng, thông tin kịp thời các nhiệm vụ kinh tế, chính trị và hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã. Tổ chức các hoạt động nhân ngày Thương binh liệt sĩ 27/7; tổ chức sơ kết Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" năm 2025 và triển khai kế hoạch điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2025.

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch Kế hoạch cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về dinh dưỡng tại cộng đồng; tư vấn và hướng dẫn về chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú và nuôi con nhỏ dưới 5 tuổi. Tăng cường hoạt động chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời, triển khai các hoạt động can thiệp để phục hồi và cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em phù hợp với từng địa phương, ưu tiên các hộ gia đình nghèo, cận nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và can thiệp dinh dưỡng cho những đối tượng có nguy cơ cao.

- Điều chỉnh, bổ sung hoàn chỉnh mạng lưới trường lớp năm 2025, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2025 - 2026; thực hiện tốt công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc phối hợp xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện tốt công xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa các nguồn lực xã hội để phục vụ sự nghiệp phát triển giáo dục theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn sự nghiệp từ các Chương trình MTQG; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của nhân dân đối với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về hỗ trợ giảm nghèo, động viên hộ nghèo tự phấn đấu vươn lên thoát nghèo, khắc phục tư tưởng ỷ lại, trông chờ vào sự trợ giúp của Nhà nước và cộng đồng, phấn đấu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 4,10%.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm Bình Định tập trung triển khai các Phiên giao dịch việc làm lưu động trên địa bàn xã nhằm tuyên truyền, tư vấn cho người lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động, thực hiện tốt công tác chuẩn bị nguồn nhân lực cho xuất khẩu lao động. Phối hợp với Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH tăng cường hỗ trợ cho vay giải quyết việc làm, nhu cầu xuất khẩu lao động trong 6 tháng cuối năm. Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nghiêm pháp luật về lao động đối với các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn xã, phấn đấu giải quyết việc làm mới 210 lao động.

- Thực hiện hiệu quả công tác điều tra khảo sát nhu cầu học nghề của lao động, để đánh giá, nắm bắt và định hướng đúng nhu cầu, đối tượng học nghề phù hợp với xu thế phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng kế hoạch đăng ký mở 4 lớp đào tạo nghề lao động nông thôn cho 125 lao động trên địa bàn.

- Chủ động làm việc với cơ quan BHXH để được hướng dẫn thực hiện, bám sát chỉ tiêu, kế hoạch giao từ tỉnh, lập kế hoạch phân rã chỉ tiêu BHXH, BHYT thực hiện từng tháng, quý. Thực hiện tổng rà soát số lượng người chưa tham gia BHXH, BHYT sau sáp nhập, phân loại nhóm đối tượng (người lao động tự do, người trong độ tuổi lao động, người già chưa có thẻ BHYT, hộ cận nghèo...). Phát huy vai trò của đại lý thu BHXH, BHYT. Kết hợp triển khai BHXH, BHYT với các chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, chăm sóc sức khỏe ban đầu..., Hỗ trợ người cận nghèo, người dân tộc thiểu số tiếp cận chính sách hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để tham gia BHYT. Đưa chỉ tiêu phát triển BHXH, BHYT vào tiêu chí đánh giá thi đua của xã, thôn. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tuyên truyền, triển khai các hình thức đăng ký, theo dõi online, kết nối phần mềm quản lý hộ khẩu, dân cư với cơ quan BHXH. Phấn đấu đạt tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 98,3%, tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện 06 tháng cuối năm là 38 người, cả năm 2025 là 245 người.

3. Về xây dựng chính quyền, quốc phòng, an ninh

- Ban hành quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp xã; quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; bố trí trụ sở, trang thiết bị, các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động do sắp xếp đơn vị hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, chuyên nghiệp, có chất lượng cao; giải quyết kịp thời, đúng chính sách, pháp luật các vụ khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực; phát huy vai trò

của Mặt trận và các tổ chức thành viên trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phấn đấu giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới 70% so với cùng kỳ, tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền đạt 85%.

- Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an toàn các mục tiêu trọng yếu, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nâng cao chất lượng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân; tăng cường công tác phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; đẩy mạnh các biện pháp kiềm chế tai nạn giao thông; tăng cường công tác điều tra, phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật. Chuẩn bị công tác tuyển quân năm 2026 đạt chỉ tiêu trên giao.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh 6 tháng cuối năm 2025.

2. Thường trực HĐND, các Ban thuộc HĐND, Tổ đại biểu HĐND và Đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. UBMTTQVN xã, các tổ chức thành viên của Mặt trận giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐND xã.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Vĩnh Quang khóa XIII, Kỳ họp thứ hai thông qua và có hiệu lực thi hành từ ngày 31 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các ban HĐND, ĐB HĐND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- LĐ, CV Văn phòng;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Kế Đẩu

PHỤ LỤC
MỘT SỐ CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2025 XÃ VINH QUANG
(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 31/7/2025 của HĐND xã Vinh Quang)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 6 tháng cuối năm	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Tốc độ tăng giá trị sản phẩm	%	5,3	9,2	
	- Nông, lâm, thủy sản	%	6,0	5,1	
	- Công nghiệp và xây dựng	%	5,6	11,1	
	+ Công nghiệp	%	4,3	11,4	
	+ Xây dựng	%	9,4	9,8	
	- Dịch vụ	%	1,4	4,6	
2	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	8.991	17.319	
3	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Triệu đồng	370	740	
	- Thu tiền sử dụng đất	Triệu đồng	0	0	
4	Doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	63	142	
5	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	98,3	98,3	
6	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	%	9,44	9,44	
7	Giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	%	4,10	4,10	
8	Bảo hiểm xã hội tự nguyện	Người	38	245	
9	Tạo việc làm mới	Người	210	210	
10	Đào tạo nghề lao động nông thôn	Người	125	125	
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%	58,45	58,45	
12	Tỷ lệ dân cư đô thị sử dụng nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	0,00	0,00	
13	Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	
	Trong đó: Tỷ lệ sử dụng nước sạch	%	16,0	16,0	
14	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	0,0	0,0	
15	Tỷ lệ chất thải rắn ở nông thôn được thu gom	%	60	60	
16	Thu hút dự án mới	Dự án	0	2	
17	Phòng chống lấn chiếm đất đai				
-	Số vụ vi phạm được giải quyết trong năm	Số vụ	21	21	
18	Giải phóng mặt bằng				
-	Số lượng công trình, dự án hoàn thành GPMB so với tổng số dự án trên địa bàn	%	>50%	>50%	
19	Giảm tỷ lệ đơn khiếu nại về lĩnh vực đất đai phát sinh mới	%	70	70	
20	Tỷ lệ giải quyết số vụ việc khiếu nại thuộc thẩm quyền	%	85	85	
21	Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công so với kế hoạch HĐND tỉnh giao		>98%	>98%	
22	Phát triển sản phẩm du lịch mới	Sản phẩm	0	0	
23	Xây dựng mới cơ sở giết mổ động vật tập trung	Cơ sở	1	0	
24	Hình thành mới chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn	Chuỗi	0	0	